

Số: *289* /GCN-BXD

Hà Nội, ngày *10* tháng *12* năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN BỔ SUNG**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;*

*Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công Ty Cổ Phần Tàzon và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/11/2020.*

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công Ty Cổ Phần Tàzon,

Mã số thuế: 3400304424

Địa chỉ: Km1689 Quốc Lộ 1A, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tên phòng thí nghiệm: Trung Tâm Kỹ Thuật Vật Liệu Xây Dựng.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Km1689 Quốc Lộ 1A, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

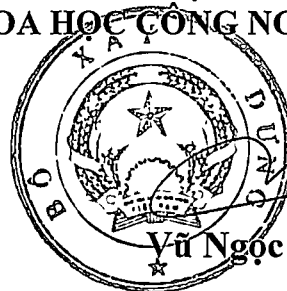
2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 778**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

**Nơi nhận:**

- Công Ty Cổ Phần Tàzon;
- Sở XD tỉnh Bình Thuận;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

## DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 778

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 289 /GCN-BXD, ngày 10 tháng 12 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>1.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	Xác định độ nở sunphat	TCVN 6068:04
	Xác định giới hạn bền nén bằng PP nhanh	14 TCN 67:02 TCVN 3736:87
<b>2.</b>	<b>HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:93
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
	Độ chống thấm của BTXM	TCVN 5276:93
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93
	Xác định cường độ lãng trụ và môđun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93
<b>3.</b>	<b>THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
	- Xác định thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; XĐ khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xộp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; XĐ độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; XĐ độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles); XĐ hàm lượng hạt toai dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica;	TCVN 7572:06
	Xác định hệ số ( ES), (đương lượng cát).	ASTM D2419-91
<b>4.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>	

	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng	TCVN 4202:12
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332- 06
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201: 2012
	Trương nở của đất sét	ASTMD4546:85
	Xác định KLTT nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	TCVN 8721:12
	Xác định độ co ngót của đất	TCVN 8720:12
	Xác định sức chống cắt của đất bằng PP cắt cánh	TCVN 8725:12
<b>5.</b>	<b>KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG</b>	
	Thử kéo	TCVN 197:2014
	Thử uốn	TCVN 198:2008
	Kiểm tra chất lượng mối hàn- Thử uốn	TCVN 5401:10
	Kiểm tra chất lượng hàn ống – Thử nén dẹt	TCVN 5402:10
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10
	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95
<b>6.</b>	<b>BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Xác định khối lượng thể tích ( dung trọng ); Xác định KL thể tích và KL riêng của các phối liệu trong hỗn hợp BTN; Xác định KLR của bê tông nhựa bằng phương pháp tỷ trọng kế và PP T toán ; Độ rỗng của cốt liệu và độ rỗng dư và trạng thái đầm chặt; Độ bão hòa nước của bê tông nhựa; Hệ số trương nở của BTN sau khi bão hòa nước; Cường độ chịu nén; Hệ số ổn định nước và ổn định nhiệt; Độ bền chịu nước sau khi bão hòa nước lâu; Thí nghiệm Marshall ( độ ổn định , chỉ số dẻo độ cứng quy ước); HL bitum và các thành phần hạt trong hỗn hợp BTN theo PP nhanh, Hàm lượng bitum trong bê tông nhựa bằng PP chiết	TCVN 8860:2011
<b>7.</b>	<b>NHỰA BITUM</b>	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	Xác định độ kéo dài ở 25 <sup>0</sup> C	TCVN 7496:05
	Xác định nhiệt độ hoá mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 <sup>0</sup> C trong 5h	TCVN 7499:05
	Xác định lượng hòa tan Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riêng ở 25 <sup>0</sup> C	TCVN 7501:05

	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:05
	XĐ tỷ lệ độ KLNĐ sau khi ĐN ở 163oC trong 5h so với KL ở 25oC	TCVN 7500:05
<b>8.</b>	<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02-71
	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
	XĐ môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
	Phương pháp không phá hoại sử dụng súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9334:12
	Xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:12
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12
	Cọc – PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn ( thử nghiệm SPT)	TCVN 9365:12
	Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hồ đào, khoan hố	14TCN 153:06
	Đo điện trở đất	TCVN 9356: 12
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012
	Đo chuyển vị, độ võng, ứng suất cầu	22 TCN 170:87
<b>9.</b>	<b>NHỰA ĐƯỜNG LÔNG</b>	
	Xác định điểm chớp cháy; Xác định hàm lượng nước; Thử nghiệm chung cát; Xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818:11
<b>10.</b>	<b>NHỰ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT</b>	
	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ; Xác định hàm lượng hạt quá cỡ; Xác định độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Xác định độ bay hơi; Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817 : 11
<b>11.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY</b>	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng; Xác định độ rỗng; Xác định độ vết tróc do đông; Xác định sự thoát muối	TCVN 6355:09
	<b>THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Hình dáng bên ngoài; Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hoà tan trong nước; Xác định KLR của bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa bột khoáng	22 TCN 58-84

11/11/2012  
 11/11/2012  
 11/11/2012

12.	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đổ đóng rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền; Xác định độ hút nước của vữa đổ đóng rắn	TCVN 3121:2003
13.	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG</b>	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ chịu nén; xác định độ rỗng; xác định khối lượng thể tích, xác định độ hút nước; xác định độ thấm, xác định cường độ uốn.	TCVN 6477:2016
14.	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)</b>	
	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén; Xác định độ co khô	TCVN 7959:2011
15.	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHUNG ÁP</b>	
	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén; Thí nghiệm độ hút nước	TCVN 9030:2011
16.	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZO</b>	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén, uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 7744:2013
17.	<b>CƠ LÝ NGÓI LỘP</b>	
	Xác định tải trọng uốn gãy; Độ hút nước; Xác định thời gian xuyên nước; Xác định khối lượng 1m <sup>2</sup> ngói bảo hòa nước	TCVN 4313:1995
18.	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
19.	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG</b>	
	Xác định độ mài mòn bề mặt; Xác định độ hút nước; Xác định độ va đập xung kích; Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên;	TCVN 6065:1995
20.	<b>CƠ LÝ BENTONITE</b>	
	Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Độ pH; Tỷ lệ chất keo, lượng mất nước; Độ dày áo của sét; Tính ổn định; Lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017
21.	<b>GẠCH ỐP LÁT</b>	
	Xác định kích thước và hình dáng; Xác định độ hút nước; Xác định độ bền uốn; Xác định độ bền xoắn nhiệt	TCVN 6415:05
22.	<b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG</b>	
	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 6492:99
	Xác định độ pH	TCVN 6200:96
	Xác định hàm lượng ion Sunfat( SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	TCVN 4565:88
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2656:78
	Xác định hàm lượng Clorua	TCVN 2653:78

23.	<b>KIỂM TRA CÔNG HỘP VÀ KIỂM TRA CÔNG TRÒN</b>	
	Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật; kích thước và độ sai lệch kích thước; Khả năng chịu tải của đốt công; Xác định khả năng chống thấm.	TCVN 9116:2012 TCVN 9113:2012

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

---

